TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/DS-ST
Ngày: 29-3-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Sĩ Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Non

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1941. Nơi cư trú: số 71, ấp Cây Trâm, xã Đ, thành phố C, tỉnh M.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tr: Anh Trịnh Hồng L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 147, Lý Thường Kiệt, khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Hồng Ng, sinh năm 1973 (vắng mặt)
HKTT: Số 176, Ấp 3, xã Tn, thành phố C, tỉnh M.
Nơi cư trú: Số 210, Ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa anh Trịnh Hồng Lam là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/9/2017 âm lịch, bà Nguyễn Thị Tr có cho bà Trần Hồng Ng mượn số tiền 200.000.000đồng, mục đích để có vốn phục vụ kinh doanh. Vào ngày 01/12/2017 âm lịch, bà Tr tiếp tục cho bà Ng mượn thêm số tiền 50.000.000đồng

và hứa qua tết năm 2018 sẽ thanh toán đủ toàn bộ số tiền mượn trên cho bà Tr. Cả hai lần mượn trên bà Ng đều có viết biên nhận nợ. Đến thời hạn thanh toán như lời hứa, phía bà Tr nhiều lần yêu cầu bà Ng thanh toán nợ thì bà Ng trả được số tiền 10.000.000đồng và ngưng thanh toán đến nay.

Mặc dù bà Tr đã nhiều lần nhắc nhở nhưng phía bà Ng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Hồng Ng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tr tổng số tiền vốn đã mượn là 240.000.000đồng, không yêu cầu lãi.

Đối với bà Trần Hồng Ng: Mặc dù bà Trần Hồng Ng đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo cho bà Ng đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà Ng vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, Giấy triêu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị đơn còn nợ tiền nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 240.000.000đồng là có căn cứ. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà Trần Hồng Ng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 240.000.000đồng phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao dịch vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Tr với bà Trần Hồng Ng là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy biên nhận mượn tiền ngày 26/9/2017 âm lịch đã thể hiện nội dung: *"Trần Hồng Ng SN 1973 có mượn của Dì Tư bà nội Lam số tiền 200Tr (Hai trăm triệu đồng chẵn)"* và biên nhận ngày 01/12/2017 thể hiện nội dung: "*Trần Hồng Ng có mượn*

của Dì Tư 50TR”. Theo lời trình bày của anh Trịnh Hồng L tại phiên tòa thì anh L xác định anh với bà Tr có mối quan hệ là bà cháu, anh gọi bà Tr là bà nội, do mối quan hệ quen biết nên anh có giới thiệu cho bà Ng mượn tiền của bà Tr.

Đồng thời, tại Đơn xin xác nhận ngày 24/3/2022 có xác nhận của UBND phường 6, Tp. Cà Mau và Sổ hộ khẩu do nguyên đơn nộp tại hồ sơ thể hiện: Do bà Tr lớn tuổi nên thường ngày mọi người hay gọi bà Tr là “dì Tư” hoặc “dì tư Tr” và anh Trịnh Hồng L (L) là cháu nội của bà Tr. Nguyên đơn xác định quá trình vay tiền bị đơn đã thanh toán được số tiền 10.000.000đồng, còn nợ lại 240.000.000đồng.

Đối với bà Trần Hồng Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, bà cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr về việc buộc bà Trần Hồng Ng trả số tiền còn nợ là 240.000.000đồng.

[4] Về lãi suất: Tại các biên nhận ngày 26/9/2017 và 01/12/2017 thể hiện quá trình giao dịch vay tiền giữa các đương sự không thỏa thuận lãi suất. Tại đơn khởi kiện của bà Tr và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là anh Lam xác định không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr. Buộc bà Trần Hồng Ng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tr tổng số tiền là 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Hồng Ng không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trần Hồng Ng phải chịu 12.000.000đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí. Bà Tr được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu